

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST

Ngày: 12 - 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Thủy

Bà Rơ Ông Đi Na

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Mười - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T, sinh ngày 16/7/1995, tại Bình Định; Nơi cư trú: tổ 6, khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ S, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị M, sinh năm 1960; có vợ Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1995 và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị hại: Anh Thi Văn D, sinh năm 1989; Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Bùi Hoàng Nhật V; sinh năm 2003; Nơi cư trú: số 32 Th, phường 7, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Anh Đinh Thanh L; sinh năm 1984; Nơi cư trú: 138 Ng, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Hải B; sinh năm 1977; Nơi cư trú: hẻm 50, đường N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Đức P; sinh năm 2003; Nơi cư trú: hẻm 50, đường N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2023, T xin ông T nghỉ để về quê và ứng của ông T 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng); Được ông T đồng ý và cho ứng tiền, T điện thoại đặt xe Phương Trang để về quê sau đó T lấy xe mô tô của ông T chạy ra nhà ông T ở tổ dân phố Hợp Thành, thị trấn Lạc Dương để xe mô tô lại nhà cho ông T, đi xe trung chuyển của Nhà xe Phương Trang ra bến xe liên tỉnh ở thành phố Đà Lạt. Trong lúc đợi xe T sử dụng số tiền ứng của ông T đi mua car điện thoại chơi game và bị thua hết tiền; Không có tiền về quê T đi tới phòng trọ của ông Nguyễn Đức P thuê ở hẻm 50, đường Ng, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để mượn tiền về quê (P là bạn cùng quê với T) nhưng P không có tiền cho T mượn nên T nảy sinh ý định vào vườn của ông Thi Văn D trộm cắp mô tơ và đầu bơm áp lực mang đi bán lấy tiền về quê (vườn của ông D nằm sát cạnh vườn của ông T chỗ T làm thuê nên T biết vườn của ông D có mô tơ và đầu bơm áp lực, tối không có người trông coi). Để có phương tiện, công cụ đi trộm cắp T lên mạng xã hội Facebook tìm thuê 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen BKS 49B2-21055 của ông Đinh Thành L, địa chỉ số 138 đường Ng, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, do không có căn cước công dân nên T nhờ ông Nguyễn Hải B người ở cùng phòng trọ với P đứng ra thuê dùm, T lấy dưới gầm giường trong phòng trọ của P 01 kim cắt, bỏ trong túi áo khoác đang mặc. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T một mình điều khiển xe mô tô vừa thuê cùng 01 kim cắt chạy vào vườn của ông Thi Văn D ở thôn L, xã Đ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Khi đến nơi T dựng xe mô tô trước cổng vườn, do có chó sủa nhiều nên T đợi hết tiếng chó sủa lúc đó khoảng 02 giờ sáng ngày 07/11/2023, T đi đến chỗ cổng vườn của ông D thấy cổng bị khoá T đi đến chỗ góc vườn bên trái trèo qua lưới B40 vào trong vườn đến chỗ để mô tơ dùng kim mang theo cắt dây kẽm, dây điện, dây ống phun lấy một mô tơ điện gắn với đầu bơm áp lực để trên dàn khung sắt và một mô tơ điện để trên thùng phi nhựa màu xanh mang ra xe theo lối đi vào, và chở về chỗ phòng trọ của P ở hẻm 50 đường N, phường 8, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng để xe cùng tài sản trộm cắp được trên xe ở dưới chỗ để xe của nhà trọ, rồi lấy nilon rách ở gần đó phủ lên tài sản trộm cắp được rồi đi lên tầng 2 chỗ phòng trọ P thuê ngủ. Đến sáng ngày 07/11/2023, T thức dậy thấy P và B vẫn đang ngủ T xuống chỗ để xe chở số tài sản trộm cắp được tại vườn của ông D đến cửa hàng N, địa chỉ: đường Th, phường 7, thành phố Đ,

bán 01 đầu bơm tăng áp được gắn chung với một mô tơ điện để trên kệ kim loại bằng sắt cho ông Bùi Hoàng Nhật V được 900.000 (chín trăm ngàn đồng) T sử dụng vào việc tiêu sài cá nhân hết, còn 01 mô tơ điện ông V không mua, T chở về cất giấu ở dưới gầm giường trong phòng trọ của P cùng với chiếc kim cắt. Chiều ngày 09 tháng 11 năm 2023, T bị Cơ quan Công an huyện Lạc Dương bắt trong lúc đang đứng ở lề đường, đường Nguyễn Công Trứ, phường 8, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Tại Cơ quan Điều tra Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình tại vườn của ông Thi Văn D, ở thôn L, xã Đ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng và dẫn cơ quan điều tra đi thu hồi tài sản.

Căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Lạc Dương, đối với: 01 (một) đầu bơm áp nhãn hiệu GUAN CHANG có mã số 2109-13632LS, trị giá 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn đồng); 01 (một) mô tơ nhãn hiệu 1HP-4P, trị giá 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn đồng); 01 mô tơ nhãn hiệu THC, ký hiệu 072167450 1HP trị giá 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn đồng). Tổng giá thiệt hại tài sản là 5.400.000 (năm triệu bốn trăm ngàn đồng).

Trong vụ án này còn có anh Nguyễn Hải B là người đứng ra thuê xe mô tô cho T, nhưng anh B không biết việc bị cáo nhờ anh B thuê xe để sử dụng vào việc làm phương tiện đi trộm cắp và anh Bùi Hoàng Nhật V là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp, tuy nhiên khi mua V không biết tài sản bị cáo bán cho V là tài sản do trộm cắp mà có.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSLD, ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đỗ Văn Toàn về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người có quyền lời nghĩa vụ liên quan đến vụ án Bùi Hoàng Nhật V không có yêu cầu bồi thường, đồng thời cũng không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 03/CT-VKSLD ngày 16/01/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; về vật chứng đề nghị tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPP0 màu đen Model CPH2349 và 01 kim cắt bằng kim loại, ở hai tay kim được bọc cao su màu đỏ đen có ký hiệu VINATOOL; Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng: Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt; Xét thấy trong quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Tại phiên tòa hôm nay căn cứ vào Bản kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 16/11/2023, của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Lạc Dương đối với: 01 (một) đầu bơm áp lực nhãn hiệu GUAN CHANG có mã số 2109-13632LS; 01 (một) mô tơ nhãn hiệu 1HP-4P; 01 mô tơ nhãn hiệu THC, ký hiệu 072167450 1HP, có tổng trị giá 5.400.000 (năm triệu bốn trăm ngàn đồng); cũng như lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 03/CT-VKSLD ngày 16/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về quyết định hình phạt:

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng; trong khi đó bị cáo là người có sức khỏe, có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường bị cáo bồi thường.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên trong quá trình điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và được bị cáo bồi thường thiệt hại theo yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa trong quá trình điều tra không có yêu cầu gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về biện pháp tư pháp.

Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương có thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision BKS 49B2-21005, số khung, số máy RLHJK033PZ100569; 01 thảm cao su lót chân của xe mô tô Vision; 01 mô tơ nhãn hiệu THC, có ký hiệu 072167450, 1HP; 01 đầu bơm áp lực nhãn hiệu Guan Chang mã số 2109-13632LS; 01 mô tơ nhãn hiệu 1HP-4P được gắn chung với kệ kim loại bằng

sắt. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen Model CPH2349 bên trong có gắn thẻ sim số 0962499077; 01 (một) kim cắt bằng kim loại, ở hai tay kim được bọc cao su màu đỏ đen có ký hiệu VINATOOL.

Về biện pháp tư pháp khác: buộc bị cáo nộp lại số tiền 900.000 (chín trăm ngàn đồng) do bị cáo phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2023.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen Model CPH2349 bên trong có gắn thẻ sim số 0962499077; 01 (một) kim cắt bằng kim loại, ở hai tay kim được bọc cao su màu đỏ đen có ký hiệu VINATOOL. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/01/2024)

Về biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo nộp lại số tiền 900.000 (chín trăm ngàn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo; Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- CQĐT, Công an huyện Lạc Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

